

Vài nét về khái niệm xã hội dân sự

LÊ THANH HƯƠNG*

Xã hội loài người từ khi có ý thức đã trải qua muôn vàn sự thăng trầm, biến đổi, nhưng trong bản thân mỗi con người luôn tồn tại một sự bất biến, đó là niềm khát khao được sống một cuộc sống tốt đẹp trong một xã hội người ta nghĩ là tốt đẹp, một “xã hội dân sự”.

Xã hội dân sự không phải là một khái niệm mới mẻ, song hiện còn gây nhiều tranh cãi, chẳng hạn như: Những yếu tố nào cấu thành xã hội dân sự và phải xác định chúng như thế nào? Những tổ chức như thế nào được gọi là tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức nào thì không? Chức năng của xã hội dân sự là gì? Xã hội dân sự có quan hệ gì với nhà nước và thị trường? Có xã hội dân sự mang tính toàn cầu không, hay có các mô hình xã hội dân sự khác nhau không?... Bài viết này không có tham vọng giải đáp được thấu đáo những câu hỏi trên, chỉ mong muốn giới thiệu khái niệm “xã hội dân sự”.

Thuật ngữ “XHDS” (Civil society) hiện nay đang thịnh hành lần đầu tiên xuất hiện vào năm 1767, trong *Tiểu luận về Lịch sử Xã hội dân sự (An Essay on the History of Civil Society)* của Adam Ferguson, trong đó ông cho rằng sự phát triển “nhà nước thương mại” là một cách làm thay đổi trật tự phong kiến đã thối nát và củng cố tự do cá nhân. Song,

Ferguson chưa phân định ranh giới giữa nhà nước và xã hội. 60 năm sau, năm 1827, triết gia người Đức George Wilhelm Fredrich Hegel đã làm tiếp bước này trong tác phẩm *Những Yếu tố của Triết học về Quyền (Elements of Philosophy of Right)*. Hegel đã đặt XHDS vào mối quan hệ biện chứng của những sự đối lập mà ông lĩnh hội được, đó là cộng đồng vĩ mô nhà nước và cộng đồng vi mô gia đình⁽¹⁾.

Có hai cách tiếp cận khái niệm “XHDS”. Cách thứ nhất coi XHDS là một xã hội tốt đẹp, ở đó mọi người sống yên bình, hoà hợp, đầy lòng khoan dung, không có bạo lực và quyền lực không quan trọng⁽²⁾, một loại xã hội giống như Utopia (Xã hội không tưởng) trong tác phẩm của Thomas More. Cho đến nay, xã hội ấy vẫn là ước mơ, là cái đích để tiến đến. XHDS theo nghĩa này là một xã hội khác xã hội đang tồn tại trên thực tế, tách biệt với các thành phần của xã hội như nhà nước, thị trường và gia đình.

Mặc dù vậy, trong lý luận và thực tiễn hiện đang được bàn luận XHDS được tiếp cận chủ yếu theo cách thứ hai, coi đó không phải là một thực thể mang những đặc điểm riêng biệt, lý tưởng nói trên, mà được hiểu là một “cấu trúc” (*constellation*) để đánh giá (một cách tương đối) chất lượng của một xã hội đang tồn tại trên

* TS. Lê Thanh Hương, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

thực tế và những nỗ lực để đạt đến xã hội ấy. Theo cách hiểu này, xã hội dân sự là một bộ phận của xã hội, có sự tương tác với nhà nước, thị trường và gia đình.

Thuật ngữ XHDS được dịch từ “civil society”. Trong tiếng Anh, “civil” là tính từ, theo nghĩa đen được dùng để chỉ những gì không thuộc về nhà nước mà thuộc về công dân. Tuy nhiên, cách hiểu này cũng tự mâu thuẫn, bởi vì có những thứ gọi là “dân sự”, như *Bộ luật dân sự* lại gắn liền với thể chế nhà nước. Mặc dù “XHDS” dịch từ “civil society” trong tiếng Anh là chưa hoàn toàn thoả đáng đối với mọi nhà nghiên cứu và ở Việt Nam hiện còn có những thuật ngữ khác nhau được dùng để chỉ khái niệm này, như “xã hội công dân” hay “phản biện xã hội”, nhưng trong bài viết, chúng tôi vẫn sử dụng thuật ngữ này, vì nó đã được chấp nhận rộng rãi trong giới học thuật thế giới.

Tương tự trường hợp khái niệm và định nghĩa “văn hoá”, cho đến nay, thuật ngữ XHDS vẫn khá trừu tượng và không có một định nghĩa thống nhất. Trong trường hợp này, không nên tuyệt đối hoá một khái niệm hay cách hiểu nào đó. Điều đáng quan tâm không phải một duy danh định nghĩa “XHDS là gì?”, mà “XHDS làm những gì?” Để có một sự hình dung tương đối đầy đủ về XHDS, chúng tôi giới thiệu khái niệm này từ các góc độ khác nhau:

Từ góc độ phạm vi, Linz và Stepan xác định XHDS là một hiện tượng trung gian nằm giữa khu vực tư nhân và nhà nước⁽³⁾, còn giáo sư Panderia bổ sung thêm một yếu tố: “XHDS là một không gian của các tổ chức tự tạo, nằm giữa gia đình, nhà nước và thị trường, được hình thành rõ ràng từ sự trao đổi lẫn nhau giữa nó với nền kinh tế và nhà nước⁽⁴⁾. Nói theo một cách khác nữa, nó là “khu vực thứ ba”, nằm giữa thị trường và nhà nước.

Cần lưu ý rằng ranh giới giữa các khu vực mờ nhạt, không rõ ràng.

Từ góc độ kết hợp người tham gia và phạm vi, “XHDS là một phạm vi hoạt động của một xã hội có tổ chức, nơi các nhóm, phong trào tự tổ chức và tương đối tự trị cùng với nỗ lực của các cá nhân nhằm nêu bật các giá trị, mở ra những sự liên kết và kết nối để đề xuất các lợi ích của họ.” Hay “XHDS là lĩnh vực đời sống xã hội có tổ chức, mang tính chất mở, tự nguyện, tự tạo và ít nhất một phần tự đài thọ, độc lập đối với nhà nước, được tiết chế bởi trình tự luật định hay những nguyên tắc chung”. Hoặc có một học giả khác định nghĩa XHDS là “lĩnh vực của các tổ chức xã hội, trong đó các mối quan hệ liên kết tự nguyện chiếm ưu thế⁽⁵⁾ và vì thế, nơi diễn ra các hoạt động XHDS không phải là một địa điểm cố định và người tham gia cũng không phải là cá nhân hay tập hợp những tầng lớp, nhóm người cố định.

Các tổ chức XHDS rất đa dạng, cả chính thức lẫn không chính thức, bao gồm các tổ chức phi chính phủ (theo quan điểm phương Tây, được coi là cốt lõi của tổ chức XHDS), các hội từ thiện, các nhóm cộng đồng (chẳng hạn, tổ hoà giải ở cấp cơ sở các phường của Việt Nam), các quỹ cộng đồng, các câu lạc bộ dân sự, các nhóm hoạt động vì môi trường, giới hàn lâm, các tổ chức văn hoá, giáo dục, tôn giáo, các hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức công đoàn, các nhóm tự lực, các tổ chức quân chúng (đoàn thể), phương tiện thông tin đại chúng, các nhóm liên kết và ủng hộ (người hay vấn đề gì đó), kể cả lực lượng dân quân, tự vệ.

Tham gia XHDS không chỉ là các nhóm, tổ chức hay phong trào, mà có thể là các cá nhân. Một nhà hoạt động xã hội, một nhà nghiên cứu độc lập hay một tác gia cùng tác phẩm của ông có những cố gắng, mong muốn và có tác động đến việc

làm cho xã hội tốt đẹp lên đều có thể được đưa vào phạm trù người tham gia.

Nói chung, cho dù là tổ chức hay cá nhân thì đều phải tuân theo nguyên tắc tự nguyện, tự tổ chức và, theo quan điểm phương Tây, tự đài thọ, độc lập với nhà nước.

Từ góc độ chức năng, Anirudh Krishna xác định XHDS thực hiện các chức năng ở ba cấp độ khác nhau: 1) Nêu lên những lợi ích và nhu cầu của công dân; 2) Bảo vệ quyền công dân và 3) Cung cấp hàng hoá và dịch vụ trực tiếp, không dựa vào các cơ quan của nhà nước. Các tổ chức XHDS có thể thực hiện chỉ một hoặc hai chức năng này, tùy theo khả năng và hoàn cảnh⁽⁶⁾. Lee Hock Quan đề cập đến những bộ phận cấu thành, nhưng thực ra cũng chính là những chức năng của XHDS ở tầm vĩ mô: 1) Nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước; 2) củng cố quyền lực của nhân dân (hay tăng cường sự tham gia của công chúng được trao quyền); 3) Tạo điều kiện cho phát triển và 4) Thúc đẩy quá trình dân chủ hoá và duy trì, củng cố một nền dân chủ lành mạnh⁽⁷⁾. Vì thế, hoạt động XHDS rất rộng, bao trùm nhiều lĩnh vực, từ các hoạt động từ thiện và chăm sóc cộng đồng như chăm sóc bệnh nhân phong, quan tâm đến người nhiễm HIV/AIDS và gia đình họ, người khuyết tật, những người bị xã hội xa lánh (có tiền án tiền sự, nghiện hút, mại dâm,...), trẻ em lang thang cơ nhỡ; các hoạt động nhằm mục đích phát triển xã hội như xoá đói giảm nghèo, đấu tranh cho những dân tộc bị đẩy ra ngoài lề sự phát triển, cho bình đẳng giới, bình đẳng trong giáo dục, cơ hội việc làm và phân phối thu nhập, phát triển nông nghiệp và khu vực nông thôn, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường đến các vấn đề như chống tham nhũng, bảo vệ nhân quyền...

Từ góc độ đối kháng, Ananta Giri coi XHDS là một lĩnh vực mang tính sáng tạo

và quyết liệt đối kháng với logic của quyền lực, cái đại diện cho mọi xã hội⁽⁸⁾. Diễn biến chính trị ở các nước Đông Âu cuối những năm 1980 minh chứng cho luận điểm này. Tuy nhiên, sự đối kháng ở đây có thể hiểu ở những mức độ khác nhau, thông thường, đó là những tác động, ảnh hưởng đối với chính sách công, đòi hỏi trách nhiệm giải trình của chính phủ, tăng sự tham gia và quyền lực cho công dân theo xu hướng dân chủ hoá. “Đối kháng” nhằm phát triển. Việc không hiểu rõ quan điểm đối kháng có thể gây ra tâm lý nghi ngại, né tránh, thậm chí phản ứng gay gắt đối với XHDS từ phía nhà nước lẫn quần chúng.

Từ góc độ phát triển, Peter Thiery coi XHDS “là một phạm vi, nơi những quyết định đều vì tiến trình phát triển tương lai thông qua một sự đồng thuận cơ bản của xã hội”⁽⁹⁾.

Nói tóm lại, có thể hiểu XHDS trên nhiều phương diện khác nhau, nhưng theo chúng tôi, định nghĩa của CIVICUS là dễ được chấp nhận nhất. Tương tự định nghĩa của Peter Thiery, định nghĩa của CIVICUS theo nhân quan phát triển, thể hiện được những điểm mấu chốt nhất, dễ hiểu, đồng thời dễ được chấp nhận chính vì nó là một định nghĩa mở, khi nói “**XHDS là diễn đàn giữa gia đình, nhà nước và thị trường, nơi mà mọi người bắt tay nhau để thúc đẩy quyền lợi chung**”⁽¹⁰⁾. Định nghĩa này không phân định rõ ranh giới giữa gia đình, nhà nước và thị trường cũng như không đóng khung hình thức tổ chức (người tham gia), mà đưa ra chức năng và mục tiêu chung, cao nhất của XHDS. Định nghĩa này cũng loại bỏ tính chất “đối kháng” và có thể áp dụng cho tất cả các địa phương, trong phạm vi lớn hay nhỏ, trên toàn thế giới, vì sự phát triển của xã hội.

Muốn đánh giá một xã hội đang tồn tại được XHDS đến đâu thì phải dựa vào các

công cụ, các chỉ số XHDS trên bốn bình diện tạo thành một tứ giác, đó là cấu trúc, môi trường (của XHDS) và tác động của nó đối với xã hội cùng các giá trị xã hội⁽¹¹⁾, trong đó **cấu trúc** của XHDS bao hàm các hình thức tổ chức, số lượng người tham gia, sự đóng góp, mức độ tình nguyện, nguồn tài chính, người hay cơ quan chủ quản của tổ chức...; **môi trường** để XHDS tồn tại và hoạt động, như tình hình kinh tế-chính trị và văn hoá xã hội, khuôn khổ, hành lang pháp lý, quan hệ của XHDS với nhà nước và khu vực tư nhân...; **tác động** của XHDS đến sự phát triển và tiến bộ xã hội thông qua những tác động đến chính sách của chính phủ, quyền lợi và sự thoả mãn nhu cầu của các thành viên xã hội (công dân); **các giá trị** được đề cao và củng cố trong XHDS, như tính dân chủ, sự khoan dung, tính minh bạch, phi bạo lực, bình đẳng giới, môi trường bền vững v.v.

Kết luận

1. XHDS là một bộ phận của xã hội đang tồn tại mà có lẽ mỗi người chúng ta ít nhất cũng tham gia vào một hoạt động XHDS. Tìm hiểu XHDS nói chung là để hiểu rõ nó không phải là điều gì đáng sợ và cần phải né tránh. XHDS không phải là sự đối kháng với nhà nước, tuy nhiên, trong những hoàn cảnh cụ thể, nó có sự tác động nhất định đến nhà nước và sự lãnh đạo cũng như quyền lợi của con người ở mỗi quốc gia.

2. Hướng đến một xã hội tốt đẹp là mục đích cuối cùng của các hoạt động XGDS, nhưng trước tiên phải xây dựng và phát triển XHDS tốt, bởi vì XHDS huy động, cổ vũ sức mạnh của công dân để giúp đạt đến xã hội đó. Các tổ chức XHDS rất đa dạng về tính chất, có thể bảo thủ, có thể cấp tiến, có thể truyền thống, có thể theo mô hình nước ngoài v.v, nỗ lực làm cho xã hội tốt đẹp theo cách riêng của mình. Cần biết

nhận dạng các tổ chức XHDS để đóng góp công sức của mình một cách đúng đắn./.

CHÚ THÍCH

1. H http://en.wikipedia.org/wiki/Civil_society
2. Giáo sư Gosewinkel. *Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p.25.
3. Định nghĩa của Linz và Stepan. Chuyển dẫn *Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p.215.
4. *Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p.31.
5. Định nghĩa thứ nhất của Linz và Stepan, định nghĩa thứ hai của Diamond. Chuyển dẫn *Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p.215. Định nghĩa thứ ba của Mark Warren trong *Democracy and Association*. Princeton: 2001. p.57.
6. Krishna, Anirudh, ed. *Changing Policy and Practice from Below: Community Experiences in Poverty Reduction. An Examination of Nine-Case Studies*. New York: 6/2000.
7. Lee Hock Quan ed. *Civil Society in Southeast Asia*. NIAS Press-ISEAS, Singapore 2004.
8. Định nghĩa "đối kháng của Ananta Giri. *Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p.31.
9. *Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p.31.
10. CIVICUS là tên viết tắt của Liên minh Thế giới vì Sự tham gia của Công dân, có trụ sở chính đặt tại Cộng hoà Nam Phi. Đây là định nghĩa của CIVICUS đưa ra năm 2005, được sử dụng trong *Đánh giá ban đầu về xã hội dân sự tại Việt Nam*. Dự án CIVICUS-SAT do CIVICUS, VIDS Viện Những vấn đề phát triển, SNV và UNDP tài trợ, Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam (VUSTA) và VIDS xuất bản, Hà Nội, 2005, tr. 9.
11. Theo phương pháp luận của CIVICUS CSI-SAT.